

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 133/2024/HSPT
Ngày: 02 – 12 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Dương Văn Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: TRẦN VĂN C, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2005, tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến ngày 21/6/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

2. Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC T, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005, tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 và bà Dương Thị T2, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến ngày 21/6/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

3. Họ và tên: **NGÔ VĂN GIA B**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D, sinh năm 1985 và bà Văn Thị Lan A, sinh năm 1988; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến ngày 02/7/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn Gia B: Bà Văn Thị Lan A, sinh năm 1988. Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023, Vũ Mạnh C2 lập ra nhóm trên ứng dụng Messenger tên “Một lũ ngu thích đi tù ngày tết” và thêm Trần Văn C, Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/3/2008, Nguyễn Đức T, Lê Trường G, sinh ngày 13/6/2008, Ngô Văn Gia B, sinh ngày 06/8/2007 vào nhóm. Sau khi được thêm vào nhóm, những người nêu trên tiếp tục mời bạn bè vào nhóm, nhóm có khoảng 30 người.

Chiều ngày 10/12/2023, C nhắn tin lên nhóm và rủ mọi người tối cùng ngày đi lên Thái Nguyên chơi và hẹn nhau tụ tập tại tượng đài Ông T3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Sau khi C nhắn tin, trong nhóm có người nhắn tin về việc lên Thái Nguyên để đi đánh nhau (không xác định được người nhắn tin). Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của C đi đến tượng đài Ông T3 để tụ tập. Tại đây có C, C2, H (L), T, G, Hoàng Đăng Đ, sinh ngày 31/01/2006; Trần Văn H, sinh ngày 20/02/2006, Nguyễn Văn H1, sinh ngày 12/7/2006; Vũ Đức H2, sinh ngày 03/02/2006, Nguyễn Trung C3, sinh ngày 05/5/2007; Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 03/8/2007, Phạm Văn T4, sinh ngày 23/5/2007, Nguyễn Hoài N (H), sinh ngày 10/5/2008, Ngô Trọng Đ2, sinh ngày 27/09/2008; Phạm Văn T5, sinh ngày 15/3/2008; Nguyễn Hồng Đ3, sinh ngày 19/2/2006; Nguyễn Quốc H3, sinh ngày 07/11/2006; Nguyễn Văn V, sinh ngày 23/8/2006; Dương Thanh T6, sinh ngày 21/6/2007; Nguyễn Phạm Khánh Đ4, sinh ngày 11/7/2006 và nhiều người khác (sau đây gọi tắt là nhóm của C).

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, nhóm của C rủ nhau đi lên Thái Nguyên đi chơi lượn đường, đồng thời sẽ đánh nhau với nhóm khác nếu xảy ra mâu thuẫn, xích mích

hoặc nhìn không vừa mắt. Nhóm của C sử dụng xe mô tô di chuyển theo đường QL37 đi hướng lên Thái Nguyên trên khoảng 12-13 xe mô tô. Khi đi đến đoạn đường mới gần khu công nghiệp S, đoạn thuộc xã T, huyện H thì nhóm của C gặp Nguyễn Xuân D1, sinh ngày 22/9/2007; Giang Văn H4, sinh ngày 01/7/2007, Nguyễn Tiến V1, sinh ngày 05/11/2007, Giang Văn T7, sinh ngày 20/5/2006, Giang Văn T8, sinh ngày 19/12/2007, Nguyễn Văn V2, sinh ngày 17/11/2005, Nguyễn Minh H5, sinh ngày 19/01/2007, Tạ Việt Q1, sinh ngày 23/5/2008, Giang Văn H6, sinh ngày 27/8/2006, Nguyễn Hồng Q2, sinh ngày 19/02/2007; Nguyễn Văn M, sinh ngày 04/8/2006, Tạ Hoàng M1, sinh ngày 05/12/2007, Tạ Tiến Đ5, sinh ngày 05/12/2006 (gọi tắt là nhóm của Tiến Đ5). Do thấy Tiến Đ5 là người quen nên C rủ nhóm của Tiến Đ5 đi cùng thì tất cả đồng ý. Sau đó, nhóm của Đ5 sử dụng 05 xe mô tô để đi theo nhóm của C.

Khi đi đến khu vực ngã tư Cầu C, huyện P thì xe mô tô do Nguyễn Hồng Đ3 điều khiển chở Nguyễn Quốc H3; Nguyễn Tiến V1 điều khiển xe chở Giang Văn T7 và 02-03 xe mô tô nữa (không xác định được) quay lại về hướng H không tiếp tục đi theo nhóm của C nữa. Trên đường đi, Đặng Đ chuyển sang xe của T4 và Văn Đ1, C2 lấy 01 gậy rút baton từ một người trong nhóm (không xác định được người đưa). Lúc này, có thêm xe mô tô do Nguyễn Trung C3 chở theo Nguyễn Đức T nhập vào nhóm. Thạo mang theo 01 dao tự chế, dạng dao câu liêm dài khoảng 99cm. Nhóm của C, Tiến Đ5 tiếp tục đi hướng lên thành phố T, tỉnh Thái Nguyên theo QL37. Khi đi qua đường tròn Diềm Thụy được khoảng 04 - 05km thì gặp lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ tuần tra trên đường nên nhóm của C, Tiến Đ5 điều khiển xe quay lại để về H theo đường cũ. Lúc này, Hoàng Đăng Đ lấy 01 dao tự chế dạng kiếm dài 88cm từ một người trong nhóm (không xác định được người đưa).

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, nhóm của C và Tiến Đ5 về đến ngã tư thị trấn H, sau đó rẽ phải đi về hướng H theo QL37. Một số xe trong nhóm của C, Đ5 tách ra không đi cùng nhóm nữa, trong đó có xe của Đ4 chở T6, xe của V đi cùng một người khác (chưa xác định) đi thẳng về phía H. Xe của Văn M chở Hoàng M1, Văn H4 bị hết xăng nên xe của Tiến Đ5 chở D1, Minh H5, xe của V2 chở H3 đi phía sau đẩy xe của M1 đi đổ xăng. Xe của B và H (H) rẽ vào cây xăng T11 để đổ xăng. Lúc này, nhóm của Tiến Đ5 chỉ còn xe của Q1, Q2, T8 đi theo nhóm của C. Nhóm của C tiếp tục di chuyển hướng về H. Khi đi đến Km 99+400 QL37 thuộc xóm T, xã K, huyện P thì nhóm của C gặp 03 nam thanh niên (không xác định) đi trên 02 xe mô tô đi ngược chiều. Nhóm thanh niên này dùng gạch, đá và gậy dài khoảng 01m ném và vục về phía xe của C nhưng không trúng đồng thời chửi nhóm của C “Đ. M chúng mày”. Thấy vậy, C hô lên: “Quay lại đuôi”, mục đích để chặn đánh nhóm thanh niên này.

Các xe trong nhóm của C lần lượt quay xe và đuổi theo nhóm thanh niên lạ mặt trên, cụ thể gồm: C điều khiển xe (không xác định được BKS) chở theo C2; G điều khiển xe gắn BKS: 98AF-027.30 chở theo H (L); H điều khiển xe gắn BKS:

98D1-907.21 chở theo Hướng, H1; Văn Đại điều khiển xe gắn BKS: 98D1- 997.05 chở theo T4, Đăng Đạt; T5 điều khiển xe gắn BKS: 98D1- 428.71 chở theo Trọng Đại; Q1 điều khiển xe gắn BKS: 98D1- 882.19 chở T8 và Q2; Thạo điều khiển xe gắn BKS: 98D2- 020.54 chở theo C3. Xe của B điều khiển chở H (H) gắn BKS: 98D1-942.42, sau khi đổ xăng xong cũng điều khiển xe đuổi theo. Nhóm của C đuổi nhóm thanh niên lạ mặt đến khu vực ngã tư thị trấn H thì 01 xe mô tô chở 02 người chạy thẳng hướng qua Cầu Ú; 01 xe rẽ phải theo hướng bờ K đi hướng Ủy ban nhân dân thị trấn H. Thấy vậy, nhóm của C cũng rẽ phải đuổi theo đến Cầu Ú thuộc tổ A, thị trấn H, huyện P thì không thấy nhóm thanh niên trên đầu, nên nhóm của C quay lại để về nhà.

Khi đi qua ngã tư thị trấn H rẽ trái về hướng H được khoảng 50m, đoạn Km 101+800 QL37 thuộc tổ B, thị trấn H thì nhóm của C gặp xe mô tô do Dương Văn H7, sinh ngày 15/9/2007, trú tại xóm B, xã N, huyện P điều khiển đi ngược chiều để sang đường và suýt xảy ra va chạm vào xe mô tô do B điều khiển. Hoài Nam liền nhảy xuống xe, cầm thắt lưng da chạy đuổi theo H7 để đánh. Thấy vậy, Hoàng Hải L, sinh ngày 10/9/2001; Phạm Gia B1, sinh ngày 03/12/2004; Hoàng Đức T9, sinh ngày 11/10/2005 (bạn của H7) đang ngồi tại vỉa hè chạy đuổi theo về phía H. Lúc này, C và nhiều người trong nhóm hô lên “Quay lại đuổi”, đồng thời nhóm của C điều khiển xe quay lại đuổi đánh nhóm của H7, trong đó G, H, T4 cầm ghế nhựa, H (H), H1 cầm thắt lưng da; Đăng Đ cầm dao tự chế dạng kiếm; T cầm dao tự chế dạng câu liêm; Mạnh C2 cầm gậy rút baton; H2 chạy đuổi theo nhóm của H7. Thấy vậy, nhóm của H7 đã cầm ghế nhựa, điều cây ném về phía nhóm của C rồi bỏ chạy vào trong ngõ dân sinh và bưu điện huyện P. Nhóm của C đuổi theo về phía ngõ dân sinh khoảng 30m thì bị người dân can ngăn, hô hoán, nên nhóm của C bỏ chạy ra ngoài đường và lên xe bỏ chạy. Khi H1 chạy ra xe thì bị người dân đuổi kịp, giữ lại và trình báo sự việc đến Công an thị trấn H. Lúc này, L đã dùng 01 ghế nhựa đập vào vùng đầu của H1 khiến ghế nhựa bị vỡ, sau đó được người dân can ngăn sự việc kết thúc. Trên đường bỏ chạy về phía huyện H, C2 rút gậy rút baton (không xác định được vị trí rút), T và Đăng Đ rút dao tự chế tại rìa đường tại khu đô thị T, thị trấn T, huyện H. Sau sự việc trên, C2 đã xóa và kích hết các thành viên trong nhóm M2 nêu trên.

Hậu quả: Đối với 01 ghế nhựa bị vỡ trong sự việc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL- HĐĐGTS ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận có giá trị: 10.000 đồng.

- Đối với thương tích của Nguyễn Văn H1: Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 183/KLTTCT-GĐTH ngày 14/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là 0%.

Vật chứng của vụ án gồm:

* Đối với xe mô tô do Trần Văn C điều khiển chở theo Vũ Mạnh C2: Chính mượn của người tên C4, nhà ở huyện Y (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), sau sự việc C đã trả xe, hiện không còn liên lạc với người này nữa. Đối với xe mô tô gắn BKS: 98D1-942.42 do Ngô Văn Gia B điều khiển chở Nguyễn Hoài N, sau sự việc B đã bán tại khu vực Hà Nội (không xác định được địa chỉ). Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu hồi được và không có căn cứ xử lý.

* Đối với các vật chứng của vụ án là 01 gậy rút baton do C2 sử dụng để đuổi đánh nhóm của H7, C2 trình bày đã vứt trên đường bỏ chạy về phía Hiệp Hòa, không xác định được vị trí cụ thể, do đó không thu hồi được.

* Các vật chứng: 01 xe mô tô gắn BKS 98D1- 907.21, nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không có yếm và gương chiếu hậu kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 98D2- 020.54, số khung RLHJA3930PY108002, số máy JA70E0155988 do Nguyễn Trung C3 giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 98D1- 428.71, số khung 124DY693670, số máy HC12E5693890 do Ngô Trọng Đ2 giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, BKS 98AF-027.30, số khung 500798 (06 số cuối), số máy 500798 (06 số cuối) do Lê Trường G giao nộp; 01 xe mô tô BKS: 98D1-882.19, loại xe Hoda Vision, màu đen, số máy: RLHJK0311MZ085788, số máy: JK03E5292035 do Tạ Việt Q1 giao nộp; 01 xe mô tô gắn BKS: 98D1-997.05, xe nhãn hiệu Honda Vision, màu xám, đen, số máy: JK03E8272287, số khung: RLHJK0353PY128752 do Phạm Văn T4 giao nộp; 01 chiếc điều cày bằng tre, bên ngoài quấn băng dính màu đen, dài 64,5cm, đường kính 4,5cm được niêm phong ký hiệu “A”; 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ đã vỡ, mặt vuông cạnh dài 21cm được niêm phong ký hiệu “D”; 01 chiếc thắt lưng da màu đen dài 115cm, rộng 3,5cm một đầu gắn miếng kim loại hình tròn màu bạc có đường kính 05cm và 01 chiếc khẩu trang màu trắng do Nguyễn Văn H1 giao nộp; 01 dao tự chế dạng kiếm có chiều dài 88cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 44cm, phần lưỡi rộng nhất dài 3,5cm, một lưỡi sắc mũi cong nhọn. Chuôi dao hình tròn đường kính 04cm làm bằng nhựa, quấn băng dính màu đen; 01 chiếc liềm tự chế bằng kim loại, phần lưỡi dài 28cm, có một lưỡi sắc răng cưa, cong về phần lưỡi, có mũi nhọn tù. Phần cán liềm được hàn bằng ống kim loại vuông màu xám kích thước 2x2x2cm có chiều dài 71cm do Nguyễn Đức T giao nộp được niêm phong ký hiệu “DK”. Đây là hung khí Đăng Đ và T sử dụng để thực hiện hành vi nêu trên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng có số Imei: 355679071139663 do Nguyễn Đức T giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen có số Imei: 352855114091078 do Nguyễn Trung C3 giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 352890113587842 do Phạm Văn T4 giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128GB vỏ màu xanh ốp nhựa trong suốt màu trắng, đã qua sử dụng, vỏ máy không bị nứt vỡ, I: 35000261946893 do Ngô Trọng Đ2 giao nộp; 01

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng, vỏ màn hình bị nứt vỡ, bị xám đen một số điểm trên màn hình do Nguyễn Hoài N (H) giao nộp; 01 chiếc áo khoác nỉ màu đen, trên áo có in nhiều hoa văn, chữ màu trắng; 01 quần bò màu đen, đã qua sử dụng do Nguyễn Đức T giao nộp được niêm phong ký hiệu “QAT”; 01 áo khoác dài tay màu xanh, ngực áo bên trái có in hình và chữ Adidas, hai ống tay áo có kẻ sọc màu trắng; 01 quần vải dạng quần bò ngố màu trắng, đằng sau bên phải có may ở thắt lưng 01 mảnh da có in dòng chữ DOLCE & GOBBANA YIABANDA MIA NOT MILANO ITALI do Nguyễn Trung C3 giao nộp được niêm phong ký hiệu “T”; 01 chiếc áo khoác nỉ màu đen, ống tay trái có bốn vòng màu trắng, đã qua sử dụng do Phạm Văn T5 giao nộp được niêm phong ký hiệu “ATM”; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xám xanh dạng áo vải bò; 01 quần bò dài màu xanh có in dòng chữ DS QUA RED2, cũ đã qua sử dụng do Ngô Trọng Đ2 giao nộp được niêm phong ký hiệu “Đ”; 01 chiếc áo khoác màu đen đã qua sử dụng do Phạm Văn T4 giao nộp được niêm phong ký hiệu “AT”. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng chờ xử lý.

Về dân sự: Đối với thương tích của Nguyễn Văn H1 do bị Hoàng Hải L dùng ghê nhựa đánh: H1 không yêu cầu L phải bồi thường gì.

- Đối với tài sản bị thu giữ và hư hỏng của bà Phạm Thị V3: bà V3 không có yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu L phải bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến ngày 21/6/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến 21/6/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 90; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Gia B 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến ngày 02/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/9/2024 các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 31/10/2024 bị cáo Ngô Văn Gia B kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại Quyết định giải quyết kháng cáo quá hạn số 03/2024/HSPT-QĐ ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Ngô Văn Gia B.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B đã nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức T bổ sung tài liệu là bản sao giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Nguyễn Thị H8 là bà ngoại của bị cáo, 01 bản sao giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Dương Đình V4. Bị cáo Trần Văn C nộp thêm tài liệu là đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của địa phương nơi cư trú, giấy xác nhận ủng hộ bình chữa cháy xách tay cho hộ nghèo, có xác nhận của Công an thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Ngô Văn Gia B nộp Kỷ niệm chương xây dựng sư đoàn trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc của ông ngoại bị cáo, giấy khen của ông ngoại bị cáo được Chủ tịch xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang trong việc ủng hộ cơ sở vật chất cho xã.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo được xem xét áp dụng đầy đủ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T cung cấp thêm tài liệu mới là bản sao giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Nguyễn Thị H8 là bà ngoại của bị cáo, 01 bản sao giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Dương Đình V4. Bị cáo Trần Văn C nộp thêm tài liệu là đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của địa phương nơi cư trú, giấy xác nhận ủng hộ bình chữa cháy xách tay cho hộ nghèo, có xác nhận của Công an thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Ngô Văn Gia B nộp Kỷ niệm chương xây dựng sư đoàn trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc của ông ngoại bị cáo, giấy khen của ông ngoại bị cáo được Chủ tịch xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang trong việc ủng hộ cơ sở vật chất cho xã. Do đó có cơ sở để cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo B còn là người chưa thành niên, thực hiện hành vi phạm tội do sự bốc đồng của tuổi trẻ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và chính sách hình sự của Nhà nước đối với người phạm tội và đối với người chưa thành niên phạm tội.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn T10, Ngô Văn Giao B2, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Kháng cáo quá hạn của bị cáo Ngô Văn Gia B được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên chấp nhận tại Quyết định giải quyết kháng cáo quá hạn số 03/2024/HS-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2023, nhóm của Trần Văn C đã có hành vi tụ tập thành nhóm đông người, mang theo hung khí là dao tự chế, gây rút đi lên Thái Nguyên để đi chơi lượn đường, có cơ hội sẽ đánh nhau với nhóm thanh niên khác. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, lúc này nhóm của C gồm có: Trần Văn C, Vũ Mạnh C2, Hoàng Đăng Đ, Nguyễn Đức T, Vũ Đức H2, Trần Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Trung C3, Phạm Văn T4, Ngô Văn Gia B, Nguyễn Hồng Q2, Nguyễn Hoài N (L), Nguyễn Hoài N (H), Ngô Trọng Đ2, Phạm

Văn T5, Tạ Việt Q1, Giang Văn T8, Lê Trường G trên đường đi chơi từ huyện P về hướng H. Khi đi đến Km 99+400 QL37 thuộc xóm T, xã K, huyện P, nhóm của C gặp hai xe mô tô đi ngược chiều, trên xe có 03 nam thanh lạ mặt (không xác định được ai) đã dùng gạch ném và gây vệt về phía xe của C gây sự, đồng thời chửi bới. Nhóm của C đã sử dụng xe mô tô đuổi theo nhóm thanh niên này đến khu vực Cầu Ú 1 đoạn thuộc tổ A, thị trấn H, huyện P để chặn đánh, nhưng không đuổi kịp nên nhóm của C quay lại để về nhà. Khi đi đến Km 101+800 thuộc tổ dân phố B, thị trấn H, huyện P thì gặp xe mô tô của Dương Văn H7 điều khiển đi sang đường. Lúc này, Hoài N nhảy xuống xe cầm theo thắt lưng da đuổi theo H7 để chặn đánh. Thấy H7 bị đuổi đánh thì Hoàng Hải L, Phạm Gia B1, Hoàng Đức T9 đang ngồi tại quán nước rìa đường đã cùng H7 cầm ghế nhựa, điều cày ném về phía nhóm của C. Lúc này, nhiều người trong nhóm của C đã tham gia đuổi đánh nhóm của H7 vào ngõ dân sinh và bưu điện huyện P, trong đó: G, H, T4 cầm ghế nhựa, H (H), H1 cầm thắt lưng da; Đăng Đ, T cầm dao tự chế; Mạnh C2 cầm gậy rút baton cùng H2 chạy đuổi đánh nhóm của H7. Do bị người dân truy hô nên nhóm của C bỏ chạy ra đường QL37 và lên xe đi về phía H.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T cung cấp thêm tài liệu mới là bản sao giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Nguyễn Thị H8 là bà ngoại của bị cáo, 01 bản sao giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Dương Đình V4. Bị cáo Trần Văn C nộp thêm tài liệu là đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của địa phương nơi cư trú, giấy xác nhận ủng hộ bình chữa cháy xách tay cho hộ nghèo, có xác nhận của Công an thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Ngô Văn Gia B nộp Kỷ niệm chương xây dựng sư đoàn trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc của ông ngoại bị cáo, giấy khen của ông ngoại bị cáo được Chủ tịch xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang trong việc ủng hộ cơ sở vật chất cho xã. Do đó có cơ sở để cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo B còn là người chưa thành niên, thực hiện hành vi phạm tội do sự bốc đồng của tuổi trẻ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo

và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và chính sách hình sự của Nhà nước đối với người phạm tội và đối với người chưa thành niên phạm tội.

Từ những phân tích trên thấy nội dung kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ và cần chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn C đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001885 ngày 19/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001884 ngày 12/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị cáo Ngô Văn Gia B đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 000005313 ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật của cấp phúc thẩm:

- Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn C, Nguyễn Đức T;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, khoản 5 Điều 91, khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Ngô Văn Gia B;

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Về hình phạt: Xử phạt:

- Trần Văn C **36** (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Nguyễn Đức T **30** (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Ngô Văn Gia B **2** (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Văn Gia B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn C đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001885 ngày 19/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức T đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001884 ngày 12/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị cáo Ngô Văn Gia B đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 000005313 ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn Gia B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 74/2024/HSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên

